

Số: 02/CBTT-CTF/2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
- Mã chứng khoán: CTF
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 37262626 Fax: 028 37263626
- Người thực hiện công bố thông tin: Phan Thị Hồng Phương

Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính nhân sự

Loại thông tin công bố: định kỳ Bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần City Auto công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28./01/2022 tại đường dẫn : <https://www.cityford.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:
Báo cáo tình hình quản trị công ty
Năm 2021

Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT



Phan Thị Hồng Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2021

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 37262626 Fax: 028 37263626 Email: cityford@cityford.com
- Vốn điều lệ: 723.977.760.000 đồng.
- Mã chứng khoán: CTF
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty đang tiến hành thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông :

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định.	Ngày	Nội dung
01	32/2021/NQ-ĐHĐCĐ-CTF	26/06/2021	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021.- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021.- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021.- Thông qua tờ trình số: 01/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh và cổ tức năm 2021.- Thông qua tờ trình số: 02/TTr-CTF/HĐQT2021 V/v: thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.- Thông qua tờ trình số: 03/TTr-CTF/HĐQT2021 V/v: không chi trả cổ tức năm tài chính 2020.- Thông qua tờ trình số: 04/TTr-CTF/HĐQT202 v/v: thông qua việc lựa

			<p>chọn đơn vị kiểm toán năm 2021.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tờ trình số: 05/TTr-CTF/HĐQT2021 V/v: thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS, lương thưởng ban điều hành năm 2020, kế hoạch năm 2021. - Thông qua tờ trình số: 06/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: Điều chỉnh tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019. - Thông qua tờ trình số: 07/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 điều chỉnh. - Thông qua tờ trình số: 08/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ. - Thông qua tờ trình số: 09/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: thông qua Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty. - Thông qua tờ trình số: 10/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: Thông qua việc không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. - Thông qua tờ trình số: 11/TT1-CTF/HĐQT2021 v/v: ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho HĐQT - Thông qua tờ trình số: 12/TT1-CTF/HĐQT2021 v/v: thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024 - Thông qua tờ trình số: 13/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch	27/06/2020	

2	Ông Trần Lâm	Thành viên	27/06/2020	
3	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên	27/06/2020	
4	Ông Trần Trung Chánh	Thành viên		26/06/2021
5	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên	26/06/2021	
6	Ông Lê Minh Tâm	Thành viên HĐQT độc lập		15/03/2021
7	Ông Phan Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	26/06/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT.

stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp/	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Dân	13	100%	0
2	Ông Trần Lâm	13	100%	0
3	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	13	100%	0
4	Ông Trần Trung Chánh	9	100%	Có đơn từ nhiệm ngày 13/05/2021
5	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	4	100%	Bỏ nhiệm ngày 26/06/2021
6	Ông Lê Minh Tâm	5	100%	Có đơn từ nhiệm ngày 15/03/2021
7	Ông Phan Hoàng Sơn	4	100%	Bỏ nhiệm ngày 26/06/2021

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện thường xuyên, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo, giám sát việc tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát tình hình hoạt động Công ty, giám sát tuân thủ các quy định Pháp luật, điều lệ Công ty.

a) Phương thức giám sát:

HDQT họp định kỳ, đột xuất với Ban Tổng Giám đốc tại các cuộc họp trực tiếp hoặc qua các phương tiện khác như trực tuyến, thư điện tử ... về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, việc thực hiện các Nghị quyết của HDQT và Đại hội đồng cổ đông.

Sau các cuộc họp, HDQT ra Nghị quyết về các vấn đề có liên quan để Ban Tổng Giám đốc có cơ sở thi hành, triển khai.

b) Kết quả giám sát:

HDQT đánh giá: mặc dù tình hình kinh tế Việt Nam năm 2021 bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid-19, ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng, Ban Tổng Giám đốc đã có những giải pháp kịp thời, nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định Pháp luật, điều lệ Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Công ty hiện không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	02/NQHĐQT-CTF/2021	16/01/2021	Nghị quyết HDQT về việc thay đổi địa chỉ đăng ký kinh doanh	100%
02	04/NQHĐQT-CTF/2021	19/01/2021	Nghị quyết HDQT về việc thành lập công ty con là Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	100%
03	06/NQHĐQT-CTF/2021	04/02/2021	Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm tính đến hết ngày 01/02/2021 và thông qua việc phân phối tiếp số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu cổ đông hiện hữu chưa mua hết.	100%
04	08/NQHĐQT-CTF/2021	09/03/2021	Nghị quyết HDQT về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
05	10/NQHĐQT-CTF/2021	15/03/2021	Nghị quyết HDQT về việc chấp thuận đơn từ nhiệm vị trí thành viên HDQT độc lập của ông Lê Minh Tâm	100%
06	13/NQHĐQT-CTF/2021	15/03/2021	Nghị quyết HDQT về việc gia hạn thay đổi dự kiến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%

07	14/NQHĐQT-CTF/2021	16/04/2021	Hủy nghị quyết số 08/NQHĐQT-CTF/2021 và thông qua việc triệu tập ĐHCĐ thường niên năm 2021	100%
08	18/NQHĐQT-CTF/2021	19/04/2021	Nghị quyết HĐQT về việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ công ty	100%
09	21/NQHĐQT-CTF/2021	12/05/2021	Nghị quyết HĐQT về việc chương trình họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
10	27/NQHĐQT-CTF/2021	26/05/2021	Quyết định HĐQT về việc Bổ nhiệm bà Phù Vĩnh Quế giữ chức vụ giám đốc đầu tư tài chính và đối ngoại.	100%
11	31/NQHĐQT-CTF/2021	01/06/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi dự kiến ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021	100%
12	35/NQHĐQT-CTF/2021	22/11/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thông quan việc chấp thuận cho Công ty cổ phần city Auto vay vốn NHCS để trả lương cho nhân viên	100%
13	36/NQHĐQT-CTF/2021	23/11/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức 2019 bằng cổ phiếu	100%
14	37/NQHĐQT-CTF/2021	14/12/2021	Nghị quyết HĐQT về việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ công ty	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
-----	----------------	---------	--	---------------------

1	Bà Phạm Thị Mỹ Dung	Trưởng ban	Miễn nhiệm 26/06/2021	Đại học
2	Bà Lê Thị Thương Thương	Trưởng ban	Bầu ngày 26/06/2021	Đại học
3	Nguyễn Thị Tâm	Thành viên BKS	Miễn nhiệm 26/06/2021	Đại học
4	Lê Danh Thủ	Thành viên BKS	Bầu ngày 26/06/2021	Đại học
5	Lê Thị Ngọc Huyền	Thành viên BKS	Bầu ngày 26/06/2021	Đại học

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Bà Phạm Thị Mỹ Dung	2	100%	100%	Miễn nhiệm 26/06/2021
02	Bà Lê Thị Thương Thương	4	100%	100%	0
03	Nguyễn Thị Tâm	2	100%	100%	Miễn nhiệm 26/06/2021
04	Lê Danh Thủ	2	100%	100%	Bỏ nhiệm 26/06/2021
05	Lê Thị Ngọc Huyền	2	100%	100%	Bỏ nhiệm 26/06/2021

3. Hoạt động giám sát của BKS:

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý trong năm 2021 của Công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh.
- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh của Công ty. BKS tham gia các phiên họp của HĐQT, Ban điều hành tại các phiên họp, BKS tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến.

BKS được Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các tài liệu cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Ông Trần Trung Chánh - Tổng Giám đốc	08/04/1960	Đại học	Miễn nhiệm 26/06/2021
2	Nguyễn Hoàng Minh Tiến - Tổng giám đốc	24/07/1977	Thạc sĩ	Bổ nhiệm 18/08/2021

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Lê Thị Phú	14/04/1969	Đại học Tài chính – Kế toán chuyên ngành Kế toán Dịch vụ - Thương mại	20/08/2015

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty tham gia các buổi đào tạo nội bộ, phổ biến các văn bản pháp luật hiện hành về quản trị công ty. Đồng thời tự cập nhật các kiến thức và quy định liên quan về quản trị công ty, tham gia các hội thảo liên quan theo nhu cầu của từng người.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**1. Danh sách về người có liên quan của công ty.**

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Ông Trần Ngọc Dân		Chủ tịch hội đồng quản trị			27/06/2020		Được bầu lại	Ban lãnh đạo
2	Ông Trần Lâm		Thành viên hội đồng quản trị			27/06/2020		Được bầu lại	Ban lãnh đạo
3	Ông Trần Trung Chánh		Thành viên hội đồng quản trị				26/06/2021	Miễn nhiệm	Ban lãnh đạo
4	Ông Nguyễn		Thành viên hội đồng quản trị			27/06/2020		Được bầu lại	Ban lãnh đạo

	Đặng Hoàng								
5	Ông Lê Minh Tâm		Thành viên hội đồng quản trị độc lập				15/03/2021	Miễn nhiệm	Ban lãnh đạo
8	Phạm Thị Mỹ Dung		Trưởng Ban kiểm soát				26/06/2021	Miễn nhiệm	Ban lãnh đạo
9	Phan Hoàng Sơn		Thành viên hội đồng quản trị độc lập			26/06/2021		Bổ nhiệm	
10	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên Ban kiểm soát				26/06/2021	Miễn nhiệm	Ban lãnh đạo
11	Lê Thị Thương Thương		Trưởng Ban kiểm soát			26/06/2021		Bổ nhiệm	Ban lãnh đạo
12	Lê Danh Thù		Thành viên Ban kiểm soát			26/06/2021		Bổ nhiệm	Ban lãnh đạo
13	Lê Thị Ngọc Huyền		Thành viên Ban kiểm soát			26/06/2021		Bổ nhiệm	Ban lãnh đạo
14	Lê Thị Phú		Kế toán trưởng			20/08/2015			Ban lãnh đạo
15	Phù Vĩnh Quế		Giám đốc Đầu tư tài chính và Đối ngoại			26/05/2021		Được bổ nhiệm từ ngày 26/05/2021	Ban lãnh đạo
16	Nguyễn Hoàng Minh Tiến		Thành viên hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám Đốc			26/06/2021 18/08/2021			Ban lãnh đạo
17	Phan Thị Hồng Phương		Người được ủy quyền CBTT, người phụ trách quản trị công ty			10/01/2019			Ban lãnh đạo
18	Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ	Công ty con		0311016926 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp,	Lô B1 Đường C2, Khu Công nghiệp Cát Lái 2, Phường	01/12/2014			Công ty con

				đăng ký lần đầu ngày 26/07/2011, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 31/01/2019	Thành Mỹ Lợi, Quận 2 Tp HCM				
19	Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang	Công ty con		4201649218 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/06/2015 thay đổi lần thứ 2 ngày 24/01/2019	51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	01/06/2015			Công ty con
20	Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	Công ty con		0313964193 Đăng ký ngày 15 tháng 08 năm 2016 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM	Số 18 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	19/01/2019			Công ty con
21	Công ty Cổ phần Auto Vũng Tàu	Công ty con		3502405823 (do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp, Đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 09 năm 2020	Số 224 Quốc lộ 51, phường Kim Dinh, Tp Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	23/09/2019			Công ty con
22	Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	Công ty con		0316681972 do Sở KH và ĐT TPHCM cấp, đăng ký lần đầu	Lô DVTM-08 và Lô DVTM-11, Đường số 7, Khu	19/01/2021			Công ty con

				ngày 19/01/202 1	chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam				
--	--	--	--	------------------------	---	--	--	--	--

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang	Công ty con	4201649218 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/06/2015 thay đổi lần thứ 2 ngày 24/01/2019	51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa				
2	Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	Công ty con	0313964193 Đăng ký ngày 15 tháng 08 năm 2016 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM	Số 18 Cộng Hoà, phường 4, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	Chi tiết tại Mục "4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác" và báo cáo tài chính công bố			
5	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn	0302090835 cấp ngày 21/12/2018 tại Sở KHĐT TP.HCM	232 Trần Hưng Đạo, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM				
6	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT						

7	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Tổng Giám Đốc				
8	Ông Trần Trung Chánh	Đã miễn nhiệm				

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Chi tiết tại Mục “4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác” và báo cáo tài chính công ty công bố.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

Giao dịch giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, người có liên quan của công ty và với các đối tượng khác được trình bày chi tiết tại Báo cáo tài chính Công ty công bố. Ba năm trở lại đây, Công ty có phát sinh với các đối tượng này như sau:

a) Năm 2018

Trong năm 2018, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau:

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng:	-	3.134.071.831	6.662.109.738
	Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan			
2	Phải thu khác: Ngắn hạn	79.687.556.264	2.617.856	1.830.215.524
	Phải thu khác: dài hạn Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	28.034.102.400	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	147.043.421
4	Mua hàng hóa	107.491.327.268	21.108.666.846	8.508.279
5	Bán hàng hóa	105.800.103.578	21.794.549.820	1.199.509.789
6	Hỗ trợ chi phí hoạt động	8.862.877.917	-	-
7	Nhận cung cấp dịch vụ	8.882.486.866	-	-
8	Thu tiền cổ tức	-	6.667.320.772	-
9	Phải thu	79.687.556.264	25.709.821.890	8.492.325.262
10	Phải thu ký quỹ	28.034.102.400	-	

11	Phải trả	-	-	(147.043.421)
----	----------	---	---	---------------

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kèm toán năm 2018)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	-		
2	Phải thu khác: Ngắn hạn	141.111.844.363		
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	62.834.102.400		
3	Phải trả người bán ngắn hạn	7.295.611.408		
4	Mua hàng hóa	198.761.877.270		
5	Bán hàng hóa	197.284.597.834		
6	Nhận cung cấp dịch vụ	18.542.073.491		
7	Phải thu	141.111.844.363		
8	Phải thu ký quỹ	62.834.102.400		
9	Phải trả	(7.435.611.408)		

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kèm toán năm 2018)

b) Năm 2019

Trong năm 2019, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty CP Auto Trường Chinh
1	Phải thu của khách hàng: Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan	22.977.644	3.200.766.166	7.128.595.063	-
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.661.946.934	13.004.849.334	-	-

	Phải thu khác: Ngắn hạn	8.803.773.404	2.123.213.636	1.830.215.524	-
3	Phải thu khác: dài hạn Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	28.034.102.400	-	-	-
4	Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	150.200.311	-
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	970.866.650	-	-	-
6	Mua hàng hóa	207.424.272.724	29.656.854.360	10.008.290.910	-
7	Bán hàng hóa	208.526.182.038	40.069.800.545	11.015.577.229	-
8	Thu nhập khác	8.803.773.404	122.191.780	-	-
9	Nhận cung cấp dịch vụ	9.630.557.813	-	-	-
10	Giá vốn	-	32.000.000.000	-	-
11	Cổ tức được chia	-	9.870.428.920	2.562.220.906	5.320.000.000
12	Cổ tức đã nhận	-	9.870.428.920	2.562.220.906	-
13	Mua cổ phần	-	-	-	333.000.000.000
14	Phải thu	15.488.697.982	18.328.829.136	8.958.810.587	-
15	Phải thu ký quỹ	28.034.102.400	-	-	-
16	Phải trả	-	-	(150.200.311)	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2019)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan	15.227.862.644	-	-
	Trả trước cho người bán ngắn hạn	17.785.380.919	-	-
	Phải thu khác: Ngắn hạn	125.356.415.958	-	-

2	Phải thu khác: dài hạn Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	84.434.102.400	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	11.255.110.408	-	-
4	Phải trả ngắn hạn khác	6.748.293.447	-	-
	Phải trả ngắn hạn khác: Phải trả cổ tức cho cổ đông	-	-	2.096.362.560
5	Mua hàng hóa	388.981.086.362	-	-
6	Bán hàng hóa	400.832.024.859	-	-
7	Hỗ trợ chi phí tài chính	16.366.744.386	-	-
8	Nhận cung cấp dịch vụ	249.623.862.362	-	-
9	Phải thu	158.369.659.521	-	-
10	Phải thu ký quỹ	84.434.102.400	-	-
11	Phải trả	(18.003.403.855)	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019)

c) Năm 2020

Trong năm 2020, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP Australia Trường Chinh	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	-	-	93.706.723	8.690.109.738
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	-	16.275.296.800	-
3	Phải thu khác: ngắn hạn	-	11.497.000.000	2.200.548.742	1.698.072.813
4	Phải trả khác ngắn hạn	-	28.286.000	56.572.000	-
5	Phải trả người bán ngắn hạn	393.699.594	-	-	-
6	Mua hàng hóa	232.197.895.034	9.593.523.528	9.155.939.909	11.240.927.274
7	Bán hàng hóa	221.995.930.279	9.564.072.728	11.132.038.112	15.210.526.184

8	Cung cấp dịch vụ	254.362.321	-	200.547.945	-
9	Cổ tức được chia	-	11.723.948.803	5.085.496.111	356.474.636
10	Góp vốn	-	-	-	20.000.000.000
1 1	Cổ tức đã nhận	-	1 1.723.948.803	5.085.496.1 1 1	356.474.636

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2020)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty CP Truck & Bus Trường Chinh	Công ty CP New City Rent A Car	Công ty CP Easy Car
1	Phải thu của khách hàng: Phải thu ngắn hạn	3.914.610.477	-	-	-	-
	các Bên liên quan					
	Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	-	-	-	-
2	Phải thu khác: Ngắn hạn	37.524.892.660	-	-	-	-
	Phải thu khác: dài hạn Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	225.547.000.000	-	-	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	28.245.442.975	-	4.276.864.000	-	-

4	Phải trả ngắn hạn khác	-	-	-	.	-
	Phải trả ngắn hạn khác: Phải trả cổ tức cho cổ đông	-	131.846.783	-		-
5	Mua hàng hóa và dịch vụ	-	-	30.099.272.916	-	-
6	Bán hàng hóa	-	-	59.800.869.509	-	-
7	Góp vốn	-	-	16.500.000.000	40.000.000.000	8.000.0000.000
8	Phải thu	-	-	64.247.763		

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020)

d) Năm 2021

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Đô	Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty CP ô tô Tân Thuận
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	-	64.273.900	4.112.185	7.264.162.587	-
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	8.142.343.959	-	16.200.000.000	-	-
3	Phải thu khác: ngắn hạn	-	14.605.000.000	4.996.748.742	1.858.058.571	-
4	Phải trả khác ngắn hạn	-	-	673.490.614	-	-
5	Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	-	-	-
6	Mua hàng hóa	235.342.612.198	3.518.181.819	137.806.297.702	24.209.554.550	-
7	Bán hàng hóa	180.920.003.157	2.749.000	99.381.806.980	20.044.154.549	-
8	Cung cấp dịch vụ	805.309.388	-	-	-	-
9	Cổ tức được chia	-	3.108.000.000	4.596.200.000	208.050.000	-

10	Góp vốn	-	-	-	-	108.000.000.000
11	Cổ tức đã nhận	-	-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý 4 năm 2021)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty CP Truck & Bus Trường Chinh	Công ty CP Easy Car
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	49.202.991.577	-	8.974.797.030	-
	Trả trước cho người bán ngắn hạn	96.495.908.478	-	-	-
2	Phải thu khác: Ngắn hạn	71.297.665.097	-	-	8.789.438.715
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	191.732.000.000	-	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	18.767.142.296	-	31.738.974.000	-
4	Phải trả ngắn hạn khác	-	-	-	5.000.000.000
	Phải trả ngắn hạn khác: phải trả cổ tức cho cổ đông	-	-	-	-
5	Mua hàng hóa và dịch vụ	312.889.491.307	-	-	-
6	Bán hàng hóa	329.727.844.390	-	-	-
7	Góp vốn	-	-	-	-
8	Phải thu	-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty hợp nhất quý 4 năm 2021)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Chi tiết tại mục 4.1 và Báo cáo tài chính của công ty đã được công bố thông tin.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác

Số dư phải thu/(phải trả) đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc kỳ tài chính.
ĐVT: đồng

STT	Bên liên quan	Mối liên kết	Số tiền	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	(10.739.623)	(901.800.000)
2	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Tổng Giám đốc	(1.907.655.887)	(2.279.859.997)

Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý 4/2021

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2021)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ. (Phụ lục 1 đính kèm)
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty (Phụ lục 1 đính kèm)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX;
- Lưu: VP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TRẦN NGỌC DÂN

Phụ lục 1: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với CB chủ chốt	Số CMND/HỘ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 28/12/2021)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
A. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:									
I	Trần Ngọc Dân						6.661.225	9.20%	
1	Trần Ngọc Thụy		-	Cha ruột			0	0%	
2	Nguyễn Thị Tâm		-	Mẹ ruột			0	0%	
3	Ngô Thị Hạnh			Vợ			0	0%	
4	Trần Lâm		Thành viên HĐQT	Con ruột			6.097.941	8,42%	
5	Trần Long		-	Con ruột			5.983.493	8,26%	
	Võ Thị Thanh Hiền			Con dâu			0	0%	
6	Trần Bích Lân		-	Em ruột			0	0%	
7	Trần Huy Cường		-	Em ruột			0	0%	
8	Trần Thị Tâm		-	Em ruột			1.242.611	1,72%	
9	Trần Thị Bình		-	Em ruột			0	0%	
10	Trần Bình Minh		-	Em ruột			0	0%	
11	Nguyễn Văn Vinh			Em rể			0	0%	

		Phạm Anh Hưng											
	12	Nguyễn Văn Thành					Em rể				3.540.055	4.89%	
	13	Trần Lâm	Thành viên HĐQT				Em rể				2.071.743	2.86%	
II											6.097.941	8,42%	
	1	Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT				Cha ruột				6.661.225	9.20%	
	2	Ngô Thị Hạnh	-				Mẹ ruột				0	0%	
	3	Võ Thị Thanh Hiền	-				Vợ				0	0%	
	4	Trần Long	-				Em ruột				5.983.493	8,26%	
	5	Trần Minh					Con Ruột				0	0.000%	
	6	Võ Văn Khuyển					Bố Vợ				0	0.000%	
	7	Nguyễn Thị Hai					Mẹ vợ				0	0.000%	
	8	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Thành Đô	Tổng giám đốc				Tổ chức có liên quan	0302090835 cấp ngày 21/12/2018 tại Sở KHĐT TpTP.HCM	232 Trần Hưng Đạo, P.Nguyễn Cư Trinh, Q1, TP.HCM.		6.399.750	8.84%	

III	Nguyễn Đăng Hoàng		Thành viên HĐQT					465.180	0,64%
	1 Nguyễn Hải		-	cha ruột				0	0%
	2 Trần Thị Lý		-	Mẹ ruột				0	0%
	3 Nguyễn Quốc Huân		-	Em ruột				0	0%
	4 Nguyễn Khánh Hưng		-	Em ruột				0	0%
	5 Nguyễn Quang Huy		-	Em ruột				0	0%
	6 Nguyễn Thị Tô Trinh		-	Vợ				0	0%
	7 Nguyễn Hoàng Trinh Thư		-	Con ruột				0	0%
	8 Nguyễn Hoàng Lâm		-	Con ruột				0	0%
IV	Phan Hoàng Sơn	091C1155 555	Thành viên HĐQT độc lập					0	0%

1	Phan Văn Tiến		-	Cha ruột		0	0%
2	Hoàng Thị Bích Thảo		-	Mẹ ruột		0	0%
3	Lê Văn Tính			Cha vợ		0	0%
4	Ngô Thị Oanh		-	Mẹ vợ		0	0%
5	Lê Thị Lan Hương	091C922166	-	Anh Vợ		0	0%
6	Phan Lê Hoàng		-	Con ruột		0	0%
7	Phan Hương Linh		-	Con ruột		0	0%
8	Phan Hoàng Lâm			Anh ruột		0	0%
9	Lê Thanh Tú			Anh vợ		0	0%
v	Nguyễn Hoàng Minh Tiến		Thành viên HĐQT			2.010	0.003%

1	Nguyễn Hoàng Minh					Cha ruột		0	0%	
2	Đặng Thị Thịnh					Mẹ ruột		0	0%	
3	Võ Thị Lý					Vợ		0	0%	
4	Võ Văn Giải					Bố vợ		0	0%	
5	Cao Văn Triêm					Mẹ vợ		0	0%	
6	Võ Minh Duy					Con ruột		0	0%	
7	Nguyễn Ngọc Kim Ngân					Con ruột		0	0%	
8	Nguyễn Ngọc Kim Cương					Con ruột		0	0%	
9	Võ thị Nghiệm					Chị vợ		0	0%	
10	Võ thị Thuý					Chị vợ		0	0%	

11	Nguyễn Minh Đức					Anh ruột			0	0%	
12	Phan Thị Ái Phương					Chị dâu			0	0%	
13	Nguyễn Hoàng Minh Quý					Em ruột			0	0%	
14	Trịnh Ngọc Phương					Em dâu			0	0%	
B. Người có liên quan của cô đồng nội bộ là thành viên Ban Giám Đốc:											
I	Nguyễn Hoàng Minh Tiến (đã nêu mục A.V)					Tổng Giám Đốc			2.010	0.003%	
II	Phù Vĩnh Quế	004C000392				Giám đốc Đầu tư tài chính và Đối ngoại			0	0%	
1	Phù Quốc Châu					-	Cha ruột		0	0%	
2	Trần Thu Nguyễn					-	Mẹ ruột		0	0%	
3	Trịnh Phước Hưng	094C003680				-	Chồng		0	0%	
4	Trịnh Khôn					-	Cha chồng		0	0%	

5	Quách Kim Duyên	-	Mẹ chồng			0	0%
6	Trịnh Ngọc Mỹ	-	Con ruột			0	0%
7	Trịnh Ngọc Minh Phương	-	Con ruột			0	0%
8	Trịnh Khải Trung		Con ruột			0	0%
9	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Giám đốc đầu tư tài chính kiêm Điều hành	Tổ chức có liên quan	0302090835 cấp ngày 21/12/2018 tại Sở KHĐT TP.HCM	232 Trần Hưng Đạo, P .Nguyễn Cư Trinh, Q. 1 TP HCM.	6.399.750	8,84%

C. Người có liên quan của cổ đông là thành viên Ban Kiểm Soát:

I	Lê Thị Thương Thương	Trưởng Ban kiểm soát				377	0,00%
1	Lê Đình Tân	-	Cha			0	0%
2	Phạm Thị Hương	-	Mẹ			0	0%
3	Nguyễn Đình Chung Vũ	-	Chồng			0	0%
4	Nguyễn Khánh Thư	-	Con			0	0%

	5	Nguyễn Lê Phương Thảo		-	Con			0	0%
	6	Lê Minh Chính		-	Em			0	0%
II		Lê Danh Thủ		Thành viên Ban Kiểm Soát				0	0%
	1	Lê Văn Xuân		-	Bố đẻ			0	0%
	2	Nguyễn Thị Xuyên		-	Mẹ đẻ			0	0%
	3	Lê Thị Chinh		-	Vợ			0	0%
	4	Lê Thị Xuân		-	Chị ruột			0	0%
	5	Lê Đức Chiến		-	Bố vợ			0	0%
	6	Vũ Thị Thành		-	Mẹ vợ			0	0%
III		Lê Thị Ngọc Huyền		Thành viên Ban Kiểm Soát				0	0%
	1	Nguyễn Xuân		-	Chồng			0	0%
	2	Nguyễn Ngọc Nhà Uyên		-	Con ruột			0	0%
	3	Nguyễn Xuân Vinh		-	Bố Chồng			0	0%

	4	Nguyễn Thị Lệ Hằng	-	Mẹ chồng		0	0%
	5	Nguyễn Khánh My	-	Em chồng		0	0%
	6	Lê Công Luật	-	Bố ruột		0	0%
	7	Bùi Thị Hoa	-	Mẹ ruột		0	0%
	8	Lê Minh Hoàng		Em ruột		0	0%

D. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế Toán Trưởng:

I		Lê Thị Phú	Kế Toán Trưởng			0	0%
	1	Lê Văn Đài	-	Cha		0	0%
	2	Nguyễn Thị Công	-	Mẹ		0	0%
	3	Vũ Đạo	-	Chồng		0	0%
	4	Vũ Khôi	-	Con		0	0%
	5	Lê Tấn Vinh		Anh ruột		0	0%

E. Người có liên quan của Cổ đông nội bộ là Người được ủy quyền công bố thông tin:

I		Phan Thị Hồng Phương	TP.HCNS			0	0%
	1	Phan Văn Trung	-	Cha		0	0%

2	Trương Thị Thiệu Xuân	-	Mẹ			0	0%
3	Phan Thị Hồng Vân	-	Chị			0	0%
4	Phan Thị Hồng Oanh	-	Chị			0	0%
5	Phan Thị Hồng Linh	-	Em			0	0%
6	Phan Minh Tài	-	Em			0	0%
7	Phan Thị Hồng Loan	-	Em			0	0%
8	Phan Minh Dũng	-	Em			0	%
9	Nguyễn Ngọc Duy	-	Chồng			0	0%
10	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	-	Con			0	0%
11	Nguyễn Ngọc Bảo	-	Con			0	0%

F. Người có liên quan khác (Công ty con, Công ty Liên kết):

I		Công ty CP Ô tô Phú Mỹ					0311016926 đăng ký lần 1 ngày 26/07/2011, cấp lại lần 2 ngày 31/01/2018 tại Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Lô B1 Đường C2, Khu Công nghiệp Cát Lái 2, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 Tp HCM	0	0%	
	1	Trần Lâm (đã nêu tại A.II)		Chủ tịch HĐQT							
	2	Trần Ngọc Dân (đã nêu tại mục A.I)		Thành viên HĐQT							
	3	Ngô Thị Hạnh (đã nêu mục A.1.3)		Thành viên HĐQT							
	4	Trần Quang Trí		Tổng Giám Đốc					1.215.820	1.68%	
	5	Ngô Đức Dũng		Thành viên HĐQT					24	0%	
II		Công ty Cổ Phần Ô tô Nha Trang		-			4201649218 đăng ký lần đầu ngày 25/06/2015 thay đổi lần thứ 2 ngày 24/01/2018 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa	51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	0	0%	

		Trần Lâm (đã nêu tại A.II)	Chủ tịch HĐQT										-
1		Trần Trung Chánh	Thành viên										
2		Lê Công Tâm	Tổng Giám Đốc								609	0,0084%	
3		Trần Long (đã nêu tại A.1.5)	Thành Viên HĐQT										
4		Ngô Đức Dũng (đã nêu tại F.1.5)	Thành Viên										
	III	Công ty Cổ Phần Auto Trường Chinh			0313964193 Đăng ký ngày 15 tháng 08 năm 2016 tại sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM		Số 18 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	0	0%				
		Trần Lâm (Đã nêu ở mục A.II)	Chủ tịch HĐQT										
		Thái Thị Xuân Quỳnh	Thành Viên HĐQT							837.400	1.16%		
		Nguyễn Đăng Hoàng (đã nêu mục A.III)	Tổng Giám Đốc							465.180	0,64%		

IV		Công ty Cổ Phần City Auto Vũng Tàu					3502405823 cấp ngày 19/09/2019 tại Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 224 Quốc lộ 51, phường Kim Dinh, Tp Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0%	
	1	Nguyễn Hoàng Minh Tiến (đã nêu tại A.V)	Chủ tịch HĐQT								
	2	Trần Long (đã nêu tại A.I.5)	Thành viên HĐQT								
	3	Ngô Văn Cường	Thành viên HĐQT						401	0.00055%	
V		Công ty Cổ Phần Auto Tân Thuận					0316681972 cấp ngày 19/01/2021 tại Sở KH và ĐT TP HCM	Lô DVTM-08 và Lô DVTM-11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0%	
	I	Trần Long (đã nêu tại A.I.5)	Chủ tịch HĐQT								
	2	Lê Đức Hòa	Thành viên HĐQT						2.010	0.0028%	

3	Trần Lâm (đã nêu tại A.II)		Đại diện phần vốn góp của CTF						
---	----------------------------	--	-------------------------------	--	--	--	--	--	--

Phụ lục 2: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu Kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối Kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Tuấn	Em ruột bà Nguyễn Thị Tâm -Thành viên BKS	890.000	1,95 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 45.539.968)	890.000	1,30% (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 68.300.000)	Giao dịch chuyển nhượng 890.000 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
2	Thái Thị Xuân Quỳnh	Em dâu bà Nguyễn Thị Tâm -Thành viên BKS	790.000	1,73 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 45.539.968)	790.000	1,16% (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 68.300.000)	Giao dịch chuyển nhượng 790.000 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
3	Trần Long	Con ruột ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	2.318.400	5,09 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 45.539.968)	5.644.805	8,26 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 68.300.000)	Giao dịch nhận chuyển nhượng 4.334.410 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

4	Nguyễn Văn Thành	Em rể ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	196.000	0,43 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 45.539.968)	1.954.475	2,86 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 68.300.000)	Giao dịch nhận chuyển nhượng 2.430.950 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
5	Trần Long	Thành Viên HĐQT	5.752.775	8,42 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 68.300.000)	5.752.775	8,42 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 68.300.000)	Ngưng giao dịch mua theo thông báo ngày 13/04/2021 do ưu tiên tài chính cho nhu cầu khác.